

Số: 220 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 23 tháng 9 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Bình

Thực hiện Quyết định số 332/QĐ-TTr ngày 01/8/2024 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây viết tắt là LĐTĐBXH) về thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (sau đây viết tắt là BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN) tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Bình, từ ngày 12/8/2024 đến ngày 29/8/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Bình (sau đây gọi là BHXH tỉnh).

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 12/9/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Bộ LĐTĐBXH kết luận như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Đặc điểm, tình hình kinh tế - xã hội của địa phương có ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện chính sách BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

- Thái Bình là tỉnh phía Nam đồng bằng Sông Hồng, diện tích tự nhiên 1.542 km²; có 08 đơn vị hành chính cấp huyện (01 thành phố, 07 huyện) với 242 đơn vị hành chính cấp xã.

- Dân số toàn tỉnh khoảng 1,9 triệu người, người lao động trong độ tuổi lao động khoảng 1,2 triệu người. Cơ cấu lao động làm việc trong ngành công nghiệp - xây dựng chiếm 46,5%, trong ngành dịch vụ chiếm 27,7%, trong ngành nông - lâm - ngư nghiệp chiếm 25,8%. Toàn tỉnh có 07 khu công nghiệp đã hoạt động, 267 dự án tại các khu công nghiệp đã hoạt động, tạo việc làm cho hơn 76.000 người lao động, trong đó hơn 36.000 lao động làm việc trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

2. Bộ máy cơ quan BHXH

- Tổ chức bộ máy của BHXH tỉnh gồm: Giám đốc và 03 Phó giám đốc, 07 phòng nghiệp vụ, Văn phòng và 07 cơ quan BHXH cấp huyện trực thuộc.

- Tổng số công chức, viên chức, người lao động là 296 người.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

1.1. Việc báo cáo, tham mưu cho ủy ban nhân dân cùng cấp về thực hiện BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

- Đã báo cáo ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình (sau đây gọi tắt là UBND tỉnh) về tình hình thực hiện BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN hằng năm; báo cáo định kỳ, đột xuất theo chỉ đạo của UBND tỉnh, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh (Phụ lục số 01).

- Đã tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN trên địa bàn tỉnh (Phụ lục số 02).

1.2. Việc phối hợp giữa cơ quan BHXH với các ngành, các cấp trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

BHXH tỉnh đã ký kết, tổ chức thực hiện quy chế phối hợp với các cơ quan, tổ chức trên địa bàn để thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN; trong đó, hằng năm đã tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện làm cơ sở thực hiện kế hoạch phối hợp với Sở LĐTBXH thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp trên địa bàn tỉnh (Phụ lục số 03).

1.3. Việc tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

Đã xây dựng kế hoạch truyền thông, ban hành các văn bản chỉ đạo các đơn vị trực thuộc BHXH tỉnh tổ chức thực hiện công tác truyền thông; phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể đẩy mạnh tuyên truyền đến mọi tầng lớp nhân dân bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng các chính sách về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN cụ thể:

- Năm 2023:

+ Phối hợp tổ chức 1.318 hội nghị tuyên truyền với 49.645 người tham dự, 4.177 cuộc truyền thông nhóm nhỏ tại hộ gia đình và khu dân cư với 37.379 người tham dự, 02 hội nghị tuyên truyền với 600 báo cáo viên các cấp, 10 hội nghị tuyên truyền, đối thoại với người lao động tại doanh nghiệp.

+ Đăng 384 tin, bài, phóng sự, tọa đàm, 12 video trên báo, đài Trung ương, tỉnh Thái Bình và trên Công thông tin điện tử BHXH tỉnh Thái Bình, phát thanh 26.607 lượt trên đài truyền thanh cơ sở.

+ Tổ chức 06 đợt ra quân quy mô toàn tỉnh và 145 đợt ra quân cấp huyện tuyên truyền vận động người tham gia BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình.

+ Phối hợp với Đài Phát thanh truyền hình tỉnh Thái Bình xây dựng và phát sóng chương trình truyền hình “BHXH, BHYT với cuộc sống”.

+ In và phát hành các ấn phẩm truyền thông: 206.000 tờ gấp, 1.650 biên, 11 pa nô kích thước lớn.

+ Duy trì các hoạt động tuyên truyền trên nền tảng các ứng dụng mạng xã hội (fanpage, facebook, zalo).

- Năm 2024:

+ Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức hội nghị tuyên truyền chính sách BHXH, BHYT cho 400 báo cáo viên các cấp trên địa bàn tỉnh.

+ Phối hợp Đài Phát thanh truyền hình tỉnh Thái Bình, Báo Thái Bình xây dựng và phát sóng 68 tọa đàm, phóng sự, tin bài; 17.559 lượt phát thanh trên hệ thống đài truyền thanh cơ sở; đăng 177 tin, bài, video trên Cổng Thông tin điện tử BHXH tỉnh Thái Bình.

+ In và phát hành các ấn phẩm truyền thông: 300.000 tờ gấp, 66.000 biên, duy trì 11 pa nô kích thước lớn.

+ Duy trì các hoạt động tuyên truyền trên nền tảng các ứng dụng mạng xã hội (fanpage, facebook, zalo).

2. Thu BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

2.1. Số đơn vị sử dụng lao động đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN/số đơn vị sử dụng lao động thuộc diện phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

- Năm 2023: 5.563 đơn vị đã tham gia/5.563 đơn vị thuộc diện phải tham gia (trong đó, năm 2023, BHXH tỉnh đã phối hợp với cơ quan thuế rà soát, tăng 526 đơn vị tham gia; đến ngày 31/12/2023, BHXH tỉnh chưa phát hiện đơn vị thuộc diện còn phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN nhưng chưa tham gia).

- Năm 2024: tính đến ngày 31/7/2024 có 5.832 đơn vị đã tham gia/5.832 đơn vị thuộc diện phải tham gia (BHXH tỉnh chưa phát hiện đơn vị thuộc diện còn phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN nhưng chưa tham gia). Qua rà soát cơ sở dữ liệu ngành thuế cung cấp, BHXH tỉnh phát hiện có 649 đơn vị đăng ký hoạt động doanh nghiệp nhưng chưa tham gia, đối với 649 này BHXH tỉnh đã ban hành văn bản số 1859/TB-BHXH ngày 21/8/2024 gửi các đơn vị đề nghị đăng ký tham gia BHXH, chưa tiến hành xác minh trực tiếp.

2.2. Số người đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN/số người thuộc diện phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

- Năm 2023: 229.699 người đã tham gia/229.699 người thuộc diện phải tham gia (trong đó, năm 2023 BHXH tỉnh đã phối hợp với cơ quan thuế rà soát, tăng được 7.389 người lao động tham gia).

- Năm 2024: tính đến ngày 31/7/2024 có 233.188 người đã tham gia/233.188 người thuộc diện phải tham gia (BHXH tỉnh chưa phát hiện người lao động thuộc diện phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN nhưng chưa tham gia). Qua rà soát cơ sở dữ liệu ngành thuế cung cấp, BHXH tỉnh phát hiện có 4.167 người lao động có phát sinh thu nhập chịu thuế, nhưng chưa tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN, BHXH tỉnh đã ban hành văn bản số 1859/TB-BHXH ngày 21/8/2024 gửi các đơn vị đề nghị đăng ký tham gia BHXH cho người lao động, chưa xác minh trực tiếp.

2.3. Số người đã tham gia BHXH tự nguyện

- Năm 2023: 55.339 người.

- Năm 2024 (tính đến ngày 31/7/2024): 57.846 người.

2.4. Số tiền thu BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

- Năm 2023: 5.831.433 triệu đồng.

- Năm 2024 (tính đến ngày 31/7/2024): 3.497.668 triệu đồng.

2.5. Số đơn vị chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN/số đơn vị sử dụng lao động đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN.

- Năm 2023: 1.006 đơn vị chậm đóng/5.563 đơn vị đã tham gia.

- Năm 2024 (tính đến ngày 31/7/2024): 2.714 đơn vị chậm đóng/5.832 đơn vị đã tham gia.

2.6. Số người lao động bị chậm đóng, số tiền chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

- Năm 2023: 26.712 người lao động bị chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN với tổng số tiền là 86.246 triệu đồng.

- Năm 2024 (tính đến ngày 31/7/2024): 80.240 người lao động bị chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN với tổng số tiền là 178.016 triệu đồng.

2.7. Việc công khai trên phương tiện truyền thông về người sử dụng lao động vi phạm nghĩa vụ đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

BHXH tỉnh chưa công khai trên phương tiện truyền thông về người sử dụng lao động vi phạm nghĩa vụ đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN.

2.8. Các giải pháp và biện pháp xử lý nhằm hạn chế tình trạng trốn đóng, chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

- Đã báo cáo BHXH Việt Nam, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh để chỉ đạo các ngành, các cấp phối hợp với BHXH tỉnh, áp dụng biện pháp kịp thời trong công tác thu.

- Đã tuyên truyền chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, tập trung những quy định về chế tài xử phạt vi phạm chế độ, chính sách BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN.

- Đã thông báo, làm việc trực tiếp với đơn vị để yêu cầu đơn vị thực hiện đúng quy định của pháp luật về nghĩa vụ đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN. Sau đơn đốc, thông báo, nếu phát hiện đơn vị sử dụng lao động có dấu hiệu vi phạm nghĩa vụ đóng, BHXH tỉnh đưa vào kế hoạch thanh tra hằng năm hoặc tiến hành thanh tra đột xuất theo quy định.

- Tổ chức các buổi làm việc chung với các doanh nghiệp mới thành lập nhằm tuyên truyền, phổ biến và yêu cầu người sử dụng lao động thực hiện đúng quy định của pháp luật về nghĩa vụ tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN.

- Cán bộ chuyên quản thường xuyên bám sát hoạt động của đơn vị, trực tiếp đơn đốc, yêu cầu đơn vị sử dụng lao động chấp hành quy định của pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN.

- Phối hợp với cơ quan Công an, Sở LĐTBXH và các sở, ban, ngành liên quan thực hiện thanh tra đột xuất, tập trung vào những doanh nghiệp có số tiền chậm đóng lớn, nhiều người lao động.

* Kiểm tra, xác minh hồ sơ, dữ liệu thu tại BHXH tỉnh: kiểm tra 150 trường hợp nghỉ hưởng chế độ BHXH từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng, có 19 lượt người đồng thời đóng BHXH trong tháng (Phụ lục số 04).

3. Chi trả chế độ BHXH, BHTNLD-BNN

3.1. Số người hưởng chế độ, số tiền chi hưởng

3.1.1. Chế độ ốm đau

- Năm 2023: 42.005 lượt người hưởng với tổng số tiền hưởng là 38.228 triệu đồng.

- Năm 2024 (tính đến ngày 31/7/2024): 24.911 lượt người hưởng với tổng số tiền hưởng là 22.945 triệu đồng.

3.1.2. Chế độ thai sản

- Năm 2023: 21.224 lượt người hưởng với tổng số tiền hưởng là 309.931 triệu đồng.

- Năm 2024 (tính đến ngày 31/7/2024): 11.999 lượt người hưởng với tổng số tiền hưởng là 171.438 đồng.

3.1.3. Chế độ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe

- Năm 2023: 4.602 lượt người hưởng với tổng số tiền hưởng là 13.410 triệu đồng.

- Năm 2024 (tính đến ngày 31/7/2024): 3.521 lượt người hưởng với tổng số tiền hưởng là 11.511 triệu đồng.

3.1.4. Chế độ tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp

- Năm 2023: 1.796 lượt người hưởng với tổng số tiền hưởng là 23.341 triệu đồng.

- Năm 2024 (tính đến ngày 31/7/2024): 1.742 lượt người hưởng với tổng số tiền hưởng là 15.631 triệu đồng.

3.1.5. Chế độ hưu trí

- Năm 2023: 72.675 lượt người hưởng với tổng số tiền hưởng là 4.795.630 triệu đồng.

- Năm 2024 (tính đến ngày 31/7/2024): 73.647 lượt người hưởng với tổng số tiền hưởng là 3.018.818 triệu đồng.

3.1.6. Chế độ bảo hiểm xã hội một lần

- Năm 2023: 12.263 lượt người hưởng với tổng số tiền hưởng là 418.519 triệu đồng.

- Năm 2024 (tính đến ngày 31/7/2024): 8.487 lượt người hưởng với tổng số tiền hưởng là 290.284 triệu đồng.

3.1.7. Chế độ tử tuất

- Năm 2023: 16.579 lượt người hưởng với tổng số tiền hưởng là 192.356 triệu đồng.

- Năm 2024 (tính đến ngày 31/7/2024): 15.313 lượt người hưởng với tổng số tiền hưởng là 126.866 triệu đồng.

3.2. Số người/số tiền hưởng chế độ sai quy định còn phải thu hồi:

164 người/2.528 triệu đồng; nguyên nhân: người lao động vi phạm quy định về bảo hiểm xã hội (Phụ lục số 05)

* Kiểm tra, xác minh cơ sở dữ liệu giải quyết, chi trả chế độ BHXH, BHYT, BHTNLD-BNN năm 2023 và 07 tháng đầu năm 2024, kết quả như sau:

- Giải quyết hưởng chế độ BHXH, trong đó ngày tính hưởng chế độ bao gồm cả ngày nghỉ lễ, tết, ngày nghỉ hàng tuần (Phụ lục số 06).

- Giải quyết hưởng chế độ BHXH, trong đó ngày tính hưởng chế độ không phù hợp với ngày xác nhận nghỉ hưởng của cơ sở y tế (Phụ lục số 07).

- Giải quyết hưởng chế độ ốm đau tại thời điểm người lao động chưa nghỉ hết số ngày được tính hưởng (Phụ lục số 08).

4. Chi trả chế độ BHTN

4.1. Chế độ trợ cấp thất nghiệp (sau đây viết tắt là TCTN)

a) Chi TCTN

- Số người được hưởng TCTN/số tiền phải chi: 34.959 người/313.284 triệu đồng (trong đó: số người hưởng TCTN tăng trong thời kỳ thanh tra là 18.567 người, số người hưởng TCTN năm 2022 chuyển sang là 16.258 người, số người hưởng TCTN chuyển đến là 134 người).

- Số người đã hưởng TCTN/số tiền đã chi: 34.959 người/311.460 triệu đồng.

- Số người chưa hưởng TCTN/số tiền chưa chi trong năm theo quyết định hưởng: 0 người.

- Số người tạm dừng hưởng TCTN: 412 người.

- Số người chấm dứt hưởng TCTN: 1.387 người.

- Số người không đến nhận tiền TCTN: 02 người; sau 03 tháng người lao động không nhận tiền TCTN, BHXH tỉnh đã thông báo bằng văn bản với Trung tâm DVVL trong thời 07 ngày làm việc.

b) Chế độ BHYT đối với người đang hưởng TCTN

Có 34.959 người hưởng TCTN được đóng BHYT với tổng số tiền đóng là 13.979 triệu đồng.

c) Thu hồi TCTN hưởng sai quy định

- Công tác chủ trì/phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan để tổ chức thu hồi: BHXH tỉnh đã phối hợp với Trung tâm dịch vụ việc làm trong việc rà soát, phát hiện các trường hợp vi phạm quy định về BHTN, thông báo có Trung tâm Dịch vụ việc làm để thực hiện các thủ tục đúng quy định.

- Số người hưởng TCTN sai quy định/số tiền phải thu hồi: 348 người/1.261,5 đồng.

- Số người hưởng TCTN sai quy định đã thu hồi/số tiền đã thu hồi: 279 người/1.083,5 triệu đồng.

- Số người hưởng TCTN sai quy định còn phải thu hồi/số tiền còn phải thu hồi: 69 người/178 triệu đồng (Phụ lục số 09).

4.2. Chi trả chế độ hỗ trợ học nghề (HTHN)

a) Chi HTHN

- Thời gian HTHN; mức HTHN: Thời gian HTHN không quá 06 tháng;

mức HTHN đối với người tham gia khóa đào tạo nghề đến 03 tháng: không quá 4.500.000 đồng/người/khóa đào tạo, mức HTHN đối với người tham gia khóa đào tạo nghề trên 03 tháng: không quá 1.500.000 đồng/người/tháng.

- Số người được HTHN/số tiền phải chi:

+ Năm 2023: 1.583 người/2.326 triệu đồng.

+ Năm 2024 (đến ngày 31/7/2024): 126 người/847,5 triệu đồng.

- Số người đã hưởng HTHN/số tiền phải chi:

+ Năm 2023: 1.583 người/2.326 triệu đồng.

+ Năm 2024 (đến ngày 31/7/2024): 126 người/847,5 triệu đồng.

- Số người lao động chưa được thanh toán HTHN tính đến thời điểm thanh tra: 0 người.

b) Thu hồi tiền hưởng HTHN sai quy định: không phát sinh.

*) Kiểm tra hồ sơ thanh toán HTHN cho người lao động: BHXH tỉnh tiếp nhận “Danh sách người hưởng TCTN đề nghị chi trả hỗ trợ học nghề” theo Mẫu số C87a-HD ban hành kèm theo Thông tư số 178/TT-BTC ngày 23/10/2012 của Bộ Tài chính làm cơ sở duyệt chi HTHN, thanh toán cho cơ sở dạy nghề.

4.3. Chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động: không phát sinh.

5. Công tác thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo

5.1. Công tác thanh tra

- Số cuộc thanh tra đã tiến hành: 167 cuộc, trong đó:

+ Số cuộc thanh tra theo kế hoạch: 128 cuộc (năm 2023: 101 cuộc, năm 2024: 27 cuộc). BHXH tỉnh đạt 100% kế hoạch thanh tra năm 2023.

+ Số cuộc thanh tra đột xuất: 11 cuộc (năm 2023: 10 cuộc, năm 2024: 01 cuộc).

+ Số cuộc thanh tra liên ngành do cơ quan BHXH chủ trì: không.

- Tổng số sai phạm và tổng số kiến nghị đã ban hành: đã phát hiện 40 sai phạm và ban hành 40 kiến nghị yêu cầu các đơn vị thực hiện, trong đó kiến nghị truy đóng số tiền 697 triệu đồng (chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN), cụ thể:

+ Năm 2023: đã phát hiện 29 sai phạm và ban hành 29 kiến nghị, yêu cầu truy đóng 558 triệu đồng.

+ Năm 2024 (tính đến ngày 31/7/2024): đã phát hiện 11 sai phạm và ban hành 11 kiến nghị, yêu cầu truy đóng 139 triệu đồng.

- Tình hình thực hiện kiến nghị sau thanh tra: các đơn vị được thanh tra đã thực hiện 37 kiến nghị/40 kiến nghị đã ban hành.

- Số quyết định xử phạt vi phạm hành chính: đã ban hành 10 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền xử phạt là 260 triệu đồng.

- Công tác kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra: BHXH tỉnh chưa kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra.

- Số vụ việc chuyển cơ quan điều tra: không.

5.2. Công tác kiểm tra

- Năm 2023: đã tiến hành kiểm tra là 62 đơn vị; phát hiện 101 lượt người hưởng sai chế độ BHXH, số tiền phải phải thu hồi là 76.818.624 đồng, đã thu hồi số tiền là 76.818.624 đồng.

- Năm 2024 (tính đến ngày 31/7/2024): đã tiến hành kiểm tra là 34 đơn vị; phát hiện 20 lượt người hưởng sai chế độ BHXH, số tiền phải phải thu hồi là 28.450.000 đồng, đã thu hồi số tiền là 28.450.000 đồng.

5.3. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: không phát sinh.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN đã được thực hiện

1.1. Đã báo cáo việc thực hiện chính sách BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN trên địa bàn tỉnh; báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh, BHXH Việt Nam.

1.2. Đã tham mưu cho Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện quy định của pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN tại địa bàn tỉnh.

1.3. Đã ký kết và tổ chức triển khai, thực hiện chương trình phối hợp về chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN với sở, ban, ngành có liên quan.

1.4. Đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN đến doanh nghiệp, người lao động và người dân tại địa bàn tỉnh.

1.5. Đã có giải pháp hạn chế tình trạng chậm đóng, trốn đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN.

1.6. Đã tổ chức chi trả chế độ BHXH kịp thời cho người lao động.

1.7. Đã tổ chức chi trả BHTN cho người lao động đúng quy định.

2. Những quy định của pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN chưa được thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Chưa công khai trên phương tiện truyền thông về người sử dụng lao động vi phạm nghĩa vụ đóng BHXH, BHNT, BHYT theo quy định tại khoản 14 Điều 23 Luật Bảo hiểm xã hội.

2.2. Giải quyết hưởng chế độ BHXH đồng thời thu tiền đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN đối với 19 trường hợp nghỉ hưởng chế độ BHXH và không hưởng lương từ 14 ngày làm việc trở lên là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 25, khoản 3 Điều 85 Luật Bảo hiểm xã hội (Phụ lục số 04).

2.3. Chưa thu hồi được tiền hưởng chế độ BHXH sai quy định của 164 trường hợp với tổng số tiền 2.528 triệu đồng (Phụ lục số 05).

2.4. Giải quyết hưởng chế độ BHXH (bản thân ốm, con ốm, khám thai, nam nghỉ khi vợ sinh), trong đó ngày tính hưởng chế độ bao gồm cả ngày nghỉ lễ, tết, ngày nghỉ hằng tuần là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 26, Điều 27, khoản 2 Điều 32, khoản 2 Điều 34 Luật Bảo hiểm xã hội (Phụ lục số 06).

2.5. Giải quyết hưởng chế độ BHXH (ốm đau; sảy thai, nạo thai, thai chết lưu, phá thai bệnh lý), trong đó ngày tính hưởng chế độ bao gồm cả thời gian không có xác nhận, chỉ định được nghỉ hưởng của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền là không đúng quy định tại Điều 25, khoản 1 Điều 33 Luật Bảo hiểm xã hội (Phụ lục số 07).

2.6. Giải quyết chế độ ốm đau đối với toàn bộ thời gian nghỉ hưởng theo xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền; nhưng tại thời điểm giải quyết hưởng chế độ, người lao động chưa nghỉ hết thời gian theo xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền là không đúng quy định về điều kiện hưởng chế độ ốm đau tại Điều 25 Luật Bảo hiểm xã hội (Phụ lục số 08).

2.7. Chưa thu hồi được tiền hưởng chế độ TCTN sai quy định của 69 người với tổng số tiền 78 triệu đồng (Phụ lục số 09).

2.8. BHXH tỉnh tiếp nhận, xét duyệt chi trả HTHN trên cơ sở danh sách đề nghị thanh toán hỗ trợ học nghề do cơ sở đào tạo nghề lập không thực hiện theo mẫu số C87a-HD là sai quy định về sử dụng chứng từ kế toán quy định tại Điều 3 Thông tư số 102/2018/TT-BTC ngày 14/11/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán BHXH. *(BHXH tỉnh tiếp nhận, xét duyệt danh sách đề nghị thanh toán hỗ trợ học nghề theo mẫu quy định tại Thông tư số 178/2012/TT-BTC ngày 23/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn kế toán BHXH đã hết hiệu lực thi hành).*

2.9. Chưa kiểm tra thực hiện kết luận thanh tra theo quy định tại Mục 3 Chương IV Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG: không.**V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ****1. Đối với Tổng giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam**

Chỉ đạo BHXH tỉnh Thái Bình phối hợp với các cơ quan liên quan xác định đối tượng thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội trong lực lượng lao động tại địa phương làm cơ sở xác định đối tượng tiềm năng cần khai thác theo quy định tại Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/8/2018 của Chính phủ về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, Nghị quyết số 69/NQ-CP ngày 19/5/2022 của Chính phủ về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, báo cáo cấp có thẩm quyền và tổ chức thực hiện công tác thu hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

2. Đối với Giám đốc BHXH tỉnh Thái Bình

Chánh thanh tra Bộ LĐTBXH yêu cầu Giám đốc BHXH tỉnh Thái Bình:

2.1. Kiểm điểm, xác định trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan trong việc để xảy ra các sai phạm nêu tại khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này.

2.2. Khắc phục sai phạm nêu tại khoản 2 Mục III Kết luận này như sau:

2.2.1. Khắc phục thiếu sót nêu tại điểm 2.1 và 2.8 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này khi phát sinh.

2.2.2. Khắc phục thiếu sót nêu tại điểm 2.2, 2.3, 2.4, 2.5, 2.6, 2.7 và 2.9 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra này:

- Yêu cầu người sử dụng lao động xuất trình tài liệu liên quan đến việc đóng, hưởng chế độ BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN để quyết định thu hồi tiền hưởng chế độ BHXH sai quy định hoặc giảm tiền đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN đối với các trường hợp nêu tại điểm 2.2 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này.

- Thu hồi tiền giải quyết hưởng chế độ BHXH sai quy định đối với các trường hợp nêu tại điểm 2.3, 2.4, 2.5 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này.

- Yêu cầu người sử dụng lao động xuất trình tài liệu liên quan đến hiện trạng làm việc của người lao động trong những ngày tính hưởng chế độ BHXH nêu tại điểm 2.6 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này làm cơ sở quyết định số tiền hưởng chế độ BHXH đúng quy định.

- Phối hợp với Sở LĐTBXH và các cơ quan có liên quan thu hồi tiền hưởng chế độ TCTN sai quy định nêu tại điểm 2.7 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này.

- Tổ chức kiểm tra thực hiện kết luận thanh tra theo quy định tại Mục 3 Chương IV Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

2.3. Niêm yết công khai kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của BHXH tỉnh Thái Bình ít nhất 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

VI. KIẾN NGHỊ NHỮNG HẠN CHẾ, BẤT CẬP CỦA PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN

Không.

VII. THỜI HẠN THỰC HIỆN

Yêu cầu Giám đốc BHXH tỉnh Thái Bình báo cáo (bằng văn bản) kết quả thực hiện kiến nghị nêu tại Mục V Kết luận thanh tra này, gửi kèm theo các văn bản, giấy tờ, hồ sơ có liên quan đến việc khắc phục vi phạm về Thanh tra Bộ LĐTBXH (địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội) trước ngày 31/10/2024. *ROS*

Nơi nhận: MM

- BHXH tỉnh Thái Bình (để t/h);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam (để chỉ đạo);
- Sở LĐTBXH tỉnh Thái Bình;
- Công TTĐT Bộ; trang TTĐT TTr Bộ;
- Lưu: TTr, hồ sơ TTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Nguyễn Thị Hồng Diệp